TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **06**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03 – 01 – 2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Ông Phan Trịnh Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hễ

Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 286/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6310/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17509/2024/QĐHPT-HNGĐ ngày 04/12/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 26/11B đường NBK, phường ĐK, Quận X, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Ông Wu Chun L, sinh năm 1966.

Địa chỉ tại nước Đài Loan Trung Quốc: 26 Hậu Quán, Khóm 002, thôn Quyết Đầu, làng Đại Viên, huyện Đào Viên, Đài Loan Trung Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T và ông Wu Chun L tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/9/2011 vào sổ đăng ký kết hôn số 3223 quyển số 12 ngày 22/9/2011 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng có cách nghĩ và cách sống hoàn toàn khác nhau không thể dung hợp được. Hơn 05 năm nay vợ chồng không sống chung, ông Wu Chun L sinh sống tại nước Đài Loan Trung Quốc, bà Nguyễn Thanh T sinh sống tại Việt Nam, vợ chồng không thể đoàn tụ hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không

còn ý nghĩa, không còn phù hợp, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn cuộc sống vợ chồng, bà Nguyễn Thanh T yêu cầu ly hôn ông Wu Chun L.

Về con chung: Bà Nguyễn Thanh T trình bày có 01 con chung tên Wu Jia R, sinh ngày 01/4/2017 hiện đang sống chung với bà Nguyễn Thanh T. Bà Nguyễn Thanh T yêu cầu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Wu Chun L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với trẻ Wu Jia R trình bày:

Trẻ Wu Jia R là con của ông Wu Chun L và bà Nguyễn Thanh T. Sau khi cha mẹ không sống chung với nhau nữa, nguyện vọng của trẻ Wu Jia R được sống chung với mẹ Nguyễn Thanh T.

Đối với bị đơn ông Wu Chun L:

Ông Wu Chun L hiện đang cư trú tại nước Đài Loan Trung Quốc, Tòa án nhân dân Thành phố H đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài và đăng trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại nước Đài Loan Trung Quốc để niêm yết, tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Wu Chun L biết như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày giờ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ngày giờ mở phiên tòa vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tòa án nhân dân Thành phố H thông báo và yêu cầu ông Wu Chun L có văn bản trình bày về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, về nợ chung trong quá trình chung sống giữa ông Wu Chun L và bà Nguyễn Thanh T, đồng thời trình bày ý kiến của ông Wu Chun L đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh T. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân Thành phố H không nhận được phản hồi của ông Wu Chun L, mặc dù các thủ tục ủy thác niêm yết, tống đạt, đăng trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại nước Đài Loan Trung Quốc hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như đã nêu trên đối với ông Wu Chun L.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Wu Chun L đã được cơ quan có thẩm quyền niêm yết, tống đạt, đăng trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại nước Đài Loan Trung Quốc hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày giờ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ngày giờ mở phiên tòa vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng ông Wu Chun L vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố H thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T và ông Wu Chun L, hiện nay vợ chồng không còn sống chung, mỗi người ở một nơi, cho thấy quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thanh T và ông Wu Chun L không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thanh T đối với ông Wu Chun L.

Con chung: Vợ chồng có 01 (Một) con chung tên Wu Jia R, sinh ngày 01/4/2017 hiện đang sống chung với bà Nguyễn Thanh T. Bà Nguyễn Thanh T yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Wu Chun L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bà Nguyễn Thanh T phù hợp với nguyện vọng của trẻ Wu Jia R nên đề nghị ghi nhận.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thanh T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Wu Chun L, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn theo yêu cầu của một bên" theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Wu Chun L đang cư trú tại nước Đài Loan Trung Quốc, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T cư trú tại Quận X, Thành phố H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên – Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T và bị đơn ông Wu Chun L tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn ông Wu Chun L: Tòa án nhân dân Thành phố H đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài và đăng trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại nước Đài Loan Trung Quốc để niêm yết, tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Wu Chun L biết như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày giờ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ngày giờ mở phiên tòa vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân Thành phố H không nhận được phản hồi của ông Wu Chun L, mặc dù các thủ tục ủy thác niêm yết, tống đạt, đăng trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại nước Đài Loan Trung Quốc hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như đã nêu trên đối với ông Wu Chun L. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T đối với bị đơn ông Wu Chun L, xét thấy:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T đã cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; đối với bị đơn ông Wu Chun L đã được Tòa án tống đạt, niêm yết, đăng trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại nước Đài Loan Trung Quốc hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do nên được xem bị đơn ông Wu Chun L từ bỏ nghĩa vụ chứng minh theo qui định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T cung cấp để xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T và ông Wu Chun L tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/9/2011 vào sổ đăng ký kết hôn số 3223 quyển số 12 ngày 22/9/2011 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp; Có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thanh T và ông Wu Chun L là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Nguyễn Thanh T yêu cầu ly hôn ông Wu Chun L với lý do sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng có cách nghĩ và cách sống hoàn toàn khác nhau không thể dung hợp được. Hơn 05 năm nay vợ chồng không sống chung, ông Wu Chun L sinh sống tại nước Đài Loan Trung Quốc, bà Nguyễn Thanh T sinh sống tại Việt Nam, vợ chồng không thể đoàn tụ hàn gắn hạnh phúc gia đình. Đối với ông Wu Chun L đã được Tòa án tống đạt, niêm yết, đăng trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại nước Đài Loan Trung Quốc hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không nhận được phản hồi của ông Wu Chun L. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa bà Nguyễn Thanh T và ông Wu Chun L không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thanh T ly hôn ông Wu Chun L theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có một con chung tên Wu Jia R, sinh ngày 01/4/2017.

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thanh T về việc được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ Wu Jia R, không yêu cầu ông Wu Chun L cấp dưỡng nuôi con, xét thấy: Hiện nay trẻ Wu Jia R đang được bà Nguyễn Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, chưa có biểu hiện bà Nguyễn Thanh T nuôi dưỡng con không tốt, bà Nguyễn Thanh T có nơi cư trú, có thập nhập ổn định. Mặt khác, theo bản tự khai của trẻ Wu Jia R trình bày có nguyện vọng sống chung với bà Nguyễn Thanh T. Nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ Wu Jia R được ổn định về tâm sinh lý, tình cảm, môi trường đang sống, việc bà Nguyễn Thanh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ Wu Jia R sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho trẻ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thanh T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ Wu Jia R. Về cấp dưỡng nuôi con, bà Nguyễn Thanh T không yêu cầu ông Wu Chun L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thanh T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa, như nhận định nêu trên xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 474, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 121 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T đối với bị đơn ông Wu Chun L:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thanh T ly hôn ông Wu Chun L.

Giấy chứng nhận ngày 14/9/2011 vào sổ đăng ký kết hôn số 3223 quyển số 12 ngày 22/9/2011 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp cho bà Nguyễn Thanh T và ông Wu Chun L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Có một con chung tên Wu Jia R, sinh ngày 01/4/2017.

Giao con chung trẻ Wu Jia R cho bà Nguyễn Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Wu Chun L cho đến khi có yêu cầu của bà Nguyễn Thanh T.

Ông Wu Chun L có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thanh T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004221 ngày 10/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

5. *Về quyền kháng cáo Bản án:*

Bà Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Wu Chun L cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND TPH (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Phan Trịnh Minh Đức